TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 07-01-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 240/2019/TLST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2019/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số 1858/1A, tổ 3, khu phố 1, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Thu S; tiền sự: không; tiền án: ngày 05-9-2013, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 236/HSST. Ngày 09-8-2016, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 193/HSST. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-7-2019 đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: khu phố K, phường Y, thị xã M, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Minh H2, sinh năm 1980, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành J, sinh năm 1986, vắng mặt.

3. Ông Trần Đào Minh Tr, sinh năm 1988, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 07 giờ ngày 01-7-2019, Phạm Văn H điều khiển mô tô biển số 53Y7-6827 và đối tượng tên H2 điều khiển xe mô tô (không biển số) đi từ Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn thị xã M để tìm người bạn tên Thông (không rõ nhân thân) để uống rượu. Trên đường đi, H2 rủ H tìm và cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Khi đến đoạn đường ĐH 406 thuộc khu phố Khánh Lộc, phường Y, thị xã M, tỉnh Bình Dương, thấy bà Nguyễn Thị Đ có đeo trên cổ sợi dây chuyền, nên H2 chỉ H và nói "giật đi". Sau đó, H điều khiển xe chạy lên, lại gần bà Đ thì H dùng tay trái giật sợi dây chuyền, nhưng sợi dây chuyền không đứt nên H không chiếm đoạt được. Nhìn thấy bà Đ ngã xe thì H điều khiển xe bỏ chạy, H2 điều khiển xe (không biển số) chạy thoát. Cùng lúc này ông Nguyễn Minh H2 đang ăn sáng gần đó và nhận dạng được H nên báo Công an phường Y. Công an phường Y truy bắt được H và thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô màu trắng, biển số 53Y7-6827. Công an phường Y đã lập hồ sơ ban đầu và giao H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 301/KLTS-TTHS ngày 04-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã M kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại dây lá, có mặt phật, vàng 18K, trọng lượng 2,6 chỉ, đã sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 6.700.200 đồng.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô màu trắng, biển số 53Y7-6827.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với đối tượng tên H2 do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Cáo trạng số 243/CT-VKS-TU ngày 30 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H về tội "Cướp giật tài sản" với mức hình phạt từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước xe mô tô màu trắng kiểu dáng Wave; tịch thu, tiêu hủy biển số 53Y7-6827.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Phạm Văn H nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H khai nhận: ngày 01-7-2019 tại đoạn đường ĐH 406 thuộc khu phố Khánh Lộc, phường Y, thị xã M, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật của bà Nguyễn Thị Đ 01 sợi dây chuyền vàng loại dây lá, có mặt phật, vàng 18K, trọng lượng 2,6 chỉ với trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.700.200 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản định giá tài sản, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản khi bị hại đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và làm bị hại ngã gây nguy hiểm cho bị hại. Bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt cùng về tội "Cướp giật tài sản". Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thị xã M diễn biến phức tạp, do ý thức chấp hành pháp luật kém, gây ảnh hưởng đến tài sản của công dân. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô màu trắng kiểu dáng Wave, số khung FY04406007071, không có số máy là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Đối với biển số 53Y7-6827 là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-7-2019.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước xe mô tô màu trắng kiểu dáng Wave, số khung FY04406007071, số máy: không, xe không có kính chiếu hậu, không bửng chắn gió, không ba ga, không kiểm tra máy.

- Tịch thu, tiêu hủy biển số 53Y7-6827.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17-12-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã M; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - CA tỉnh Bình Dương; (1)
- Cơ quan CSĐT CA M; (1)
- Cơ quan THAHS CA thị xã M; (2)
- Chi cục THADS thị xã M; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (01)
- Lưu: VT, HS. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sơn